**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày 06-02-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hưng
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hiếu
Bà Nguyễn Thị Ly

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Nguyên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Tống Văn T , Bùi Hoài B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 12-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Các bị cáo kháng cáo:*

1. Tống Văn T , sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ K, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Xuân T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị Mộng N; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 06 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-01-2021, chuyển tạm giam ngày 14-01-2021 đến ngày 04-8-2021 được tại ngoại.

2. Bùi Hoài B, sinh năm 1994 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu phố V, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ K, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Huỳnh Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thùy T và có 01 người con sinh năm 2018; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-01-2021, chuyển tạm giam ngày 14-01-2021 đến ngày 04-8-2021 được tại ngoại.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*Người bào chữa cho các bị cáo Tống Văn T và Bùi Hoài B:* Ông Đỗ Văn Hoãn – Luật sư của Văn phòng luật sư Đỗ Lê thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại M. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Văn T ; chức vụ: Giám đốc.

Ngoài ra, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06-01-2021, lực lượng thuộc Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an huyện Đất Đỏ kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 72C-073.75 do ông Hồ Quốc Hùng điều khiển chở theo Tống Văn T và Bùi Hoài B đang lưu thông trên Quốc lộ 55 thuộc địa phận thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ phát hiện trên xe chở các loại rượu, trong đó có:

- 48 chai rượu dán nhãn hiệu Chivas, gồm: 24 chai rượu Chivas 18; 24 chai rượu Chivas 21;

- 06 chai rượu Brandy Calypso XO;

- 12 chai rượu Brandy Ballon D'o tall 70cl; 06 chai rượu Brandy Ballon D' o Extra 70cl;

- 06 chai rượu Williau Peel 40% 0.7L.

Qua kiểm tra, chủ hàng không xuất trình được hóa đơn, chứng từ đối với 48 chai rượu dán nhãn hiệu Chivas nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe ô tô bán tải biển kiểm soát 72C-073.75; 04 điện thoại di động cùng 72 chai rượu trên xe (trong đó có 48 chai rượu dán nhãn hiệu Chivas).

Mở rộng điều tra, Cơ quan Công an tiến hành khám xét Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại M (Viết tắt là Công ty M ) do Tống Văn T làm giám đốc, tiếp tục thu giữ đồ vật và tài liệu gồm:

- 115 chai rượu Chivas các loại, gồm: 43 chai rượu Chivas 12; 34 chai rượu Chivas 21; 34 chai rượu Chivas 18; 03 chai rượu Chivas 38 và 01 chai rượu Chivas 25;

- 28 Vỏ chai: 04 vỏ chai Chivas 21; 11 vỏ chai Chivas 12 và 13 vỏ chai Chivas 18;

- 01 máy khò; Tem nhãn, nắp chai, vỏ chai, hộp chai rượu các loại;

- Nguyên liệu, dụng cụ dùng pha chế rượu các loại: 12 vỏ chai Vodka Hà Nội; 01 bình chứa đường đã chưng cất để pha chế màu; 01 vỏ bình nước suối trong chứa chất lỏng dùng pha chế rượu; 04 can nhựa chứa chất lỏng màu trắng loại 20 lít; vỏ hộp rượu Chivas các loại; Mã vạch và Nhãn chứa trong 01 thùng carton;

- 23 thùng rượu vang quy cách đóng gói 06 chai/1 thùng và 15 thùng rượu vang quy cách đóng gói 12 chai/1 thùng;

- Sổ ghi công nợ; Hóa đơn, chứng từ chuyển tiền; tài liệu Công ty và 02 CPU máy tính.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) tiến hành niêm phong kho hàng của Công ty M , đến ngày 07/01/2021 mở niêm phong kho hàng và kiểm đếm, thống kê số lượng như sau:

- 590 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu BROVO GOLD;

- 460 thùng (06 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu ACACIA GROVE;

- 23 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu CABAI;

- 55 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu Rắn + Nhân sâm + Bìm bịp sản xuất tại Bình Thuận;

- 50 thùng (02 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu CARTEL;

- 90 thùng (06 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu GOLD 98;

- 67 thùng (06 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu G79;

- 100 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu RIO APALTA;

- 20 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu RIGOLETTO;

- 05 thùng (12 chai x 750ml/thùng) rượu vang hiệu ONE TREE PLAIN.

Công ty M có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350119521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 25-02-2009 và đăng ký sửa đổi lần thứ 05 vào ngày 03-10-2017 do Tống Văn T làm giám đốc. Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán rượu. Năm 2020, được cấp giấy phép buôn bán rượu số 13/GP-SCT ngày 31-8-2020 được phép mua bán các loại rượu Vang đỏ Bravo Gold Clacssic, Bravo Gold Reserva, Bravo Gold Gran, Cartel, Rigoletto, One Tree Plain, Acacia, Grove, Amphora, Rio Apalta của thương nhân sản xuất rượu công nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thành Hương, địa chỉ: Số 53, Tổ 11, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngoài những loại rượu được phép mua, bán theo giấy phép nêu trên thì Công ty M không được phép mua, bán các loại rượu khác ngoài giấy phép. Tuy nhiên trên thực tế Công ty M kinh doanh nhiều loại rượu không được Sở Công thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp phép. Từ năm 2019 đến ngày 06-01-2021 Công ty M có mua rượu Chivas từ các doanh nghiệp: Công ty TNHH T Giới Trẻ, địa chỉ: 30 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH SX TM DV Hoàng Dũng A, địa chỉ: K33, Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hai Công ty trên là doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh rượu, trong đó có rượu Chivas. Rượu Chivas được mua từ Công ty TNHH Pernod Ricard hoặc các đơn vị phân phối của Công ty này, sau đó xuất bán cho Công ty M (việc mua bán có hóa đơn chứng từ).

Tống Văn T lên mạng internet xem các video hướng dẫn cách pha chế rượu Chivas giả, tìm hiểu cách pha chế rượu Chivas giả và nảy sinh ý định sản xuất rượu Chivas giả, nếu thành công thì bán ra thị trường thu lợi. T lên mạng internet

tìm website bán nguyên vật liệu dùng để sản xuất rượu Chivas giả. T dùng 01 điện thoại cũ (đã bị mất) gắn số thuê bao không đăng ký chính chủ liên hệ với bên bán thỏa thuận số lượng, giá và cách thức giao nhận hàng: Bên bán gửi hàng cho xe dịch vụ vận tải chuyển về cho T, sau khi nhận hàng T thanh toán tiền cho đơn vị vận chuyển (không nhớ đơn vị vận chuyển). Với cách thức mua, bán như trên T đã mua số lượng nguyên vật liệu như sau:

+ Bộ vỏ chai + nắp chai + màng co rượu nhãn hiệu Chivas 12 giá 110.000 đồng/01 bộ, số lượng 25 bộ;

+ Bộ vỏ chai + nắp chai + màng co rượu nhãn hiệu Chivas 18 giá 260.000 đồng/01 bộ, số lượng 25 bộ;

+ Bộ vỏ chai + nắp chai + màng co rượu nhãn hiệu Chivas 21, giá 600.000 đồng/01 bộ, số lượng 25 bộ;

+ Bộ vỏ chai + nắp chai + màng co rượu nhãn hiệu Chivas 25, giá 1.100.000 đồng/01 bộ, số lượng 03 đến 05 bộ;

+ Tem nhập khẩu độ cồn $\geq 30^{o}$ giá 5.000 đồng/01 tem, T đặt 500 tem nhưng không kiểm đếm số lượng, mã số của tem gồm 06 số là 7959xx (597 tem) và 8545xx (06 tem, đã cũ);

+ Nhãn hiệu Chivas các loại, giá 8.000 đồng/01 bộ nhãn, đặt mua 300 nhãn (không đặt cụ thể từng loại nhãn) gồm các loại nhãn dán cổ chai và nắp chai.

Ngoài ra T còn mua rượu trắng của ông Võ Văn Khoa, sinh năm 1957 ở ấp Quới Lợi, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; mua rượu Chivas thật từ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thế Giới Trẻ ở phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và mua rượu Chivas trôi nổi trên thị trường.

Sau khi mua được các nguyên, vật liệu sản xuất rượu Chivas giả, T cất giữ trong phòng kho trong nhà mình và cũng là kho của Công ty, đồng thời cũng là nơi sản xuất rượu Chivas giả. Kho nơi T cất giấu vỏ chai, tem, nhãn dùng sản xuất rượu Chivas giả cũng là nơi sản xuất rượu Chivas giả luôn khóa cửa, chỉ T mới có chìa khóa, khi cần T mở cửa cho B vào làm việc theo chỉ đạo của Thế.

Bùi Hoài B là nhân viên làm việc cho Công ty M từ năm 2017, công việc là bán rượu vang. T chỉ đạo và hướng dẫn cho B cách pha chế rượu Chivas giả, sau đó T cùng B thực hiện việc sản xuất Chivas giả tại phòng kho của Công ty trong nhà của Thế.

Cách thức pha chế và quy cách đóng chai như sau: Dùng 06 chai rượu Chivas thật cùng loại, cùng thể tích pha với 04 chai rượu trắng cùng thể tích và một ít nước đường được chưng cất lên màu trộn đều với nhau, khi hỗn hợp đạt được màu tương ứng dùng 01 phễu (bên trong lót 04 lớp vải mỏng) sang chiết sang vỏ bình nước suối loại 20 lít để lọc cặn. Sau đó tiếp tục dùng phễu mới (bên trong lót 04 lớp vải mỏng) sang chiết rượu sang các chai Volka, sau đó tiếp tục sang chiết rượu từ chai Volka sang chai Chivas tương ứng loại rượu, nhãn hiệu, sau đó thực hiện việc đóng nắp, dán tem, niêm màng co bằng cách dùng máy khò để màng nilon co lại và đưa các chai rượu vào hộp. Sử dụng vỏ chai Volka để đo chính xác thể tích rượu 750ml và vỏ chai Volka có nắp vặn để B quả khi chưa sang chiết

được qua vỏ chai Chivas. Khi thực hiện xong việc sang chiết rượu qua chai Chivas nào thì hoàn thành việc đóng nắp, dán nhãn, dán tem nhập khẩu ≥30º và niêm màng co cho chai đó.

Việc sản xuất rượu Chivas giả với số lượng không cố định mà tùy thuộc vào nguyên liệu và thời gian. T chỉ kiểm tra, so sánh các chai rượu giả do B sản xuất lần đầu với các chai Chivas thật, còn những lần sản xuất sau T không kiểm tra. Khi hết rượu Chivas thật, B báo cho T biết, căn cứ vào số lượng rượu Chivas thật đã sử dụng T tự biết số lượng rượu Chivas giả đã sản xuất được. Các vỏ chai rượu Chivas do T cung cấp không có nhãn phụ bằng Tiếng Việt nên B lấy một chai rượu Chivas thật có nhãn phụ màu sắc đưa cho bà Nguyễn Thị Hồng Thủy là nhân viên Công ty M, nhờ bà Thủy làm nhãn phụ giống nhãn trên chai Chivas thật nhưng không nói mục đích sử dụng, bà Thủy đồng ý thực hiện. Nhãn phụ do bà Thủy làm chỉ có hai màu đen – trắng, B sử dụng nhãn phụ này để dán lên các chai rượu Chivas giả.

B làm việc cho Công ty M được T trả lương cố định 4.500.000 đồng/tháng, không được hưởng lợi ích gì thêm từ việc sản xuất rượu giả. B là nhân viên của T và ở tại Công ty cũng là nhà của T nên đã đồng ý thực hiện sản xuất rượu Chivas giả theo chỉ đạo của Thế. Việc mua nguyên vật liệu và bán rượu giả ra thị trường thì B không biết, chỉ nhớ giao rượu Chivas giả cho ông Hồ Quốc Hùng một số lần.

B không xác định được những chai rượu Chivas nào là giả do B sản xuất, những chai Chivas nào là thật, nhưng cả T và B khẳng định những chai Chivas dán tem nhập khẩu độ cồn ≥30º có mã số 7959xx là những chai rượu Chivas giả do B sản xuất dán tem khi hoàn thành.

Tổng số rượu Chivas thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là 163 chai, gồm các loại: 43 chai Chivas 12; 58 chai Chivas 18; 58 chai Chivas 21; 01 chai Chivas 25 và 03 chai Chivas 38. Trong đó có 62 chai Chivas (12 chai Chivas 12; 26 chai Chivas 18; 24 chai Chivas 21) được dán tem có mã 7959xx là tem giả do T mua đưa cho B dán lên nắp chai Chivas giả; còn 101 chai rượu Chivas các loại dán tem mã 8545xx, 227367, 2033xx, 27xxxx.

Quá trình điều tra xác định được 16 cá nhân và doanh nghiệp có phiếu xuất kho hoặc hóa đơn giá trị gia tăng mua rượu Chivas của Công ty M từ tháng 10/2019 đến ngày 06-01-2021, nhưng toàn bộ số rượu Chivas các cá nhân và doanh nghiệp mua từ Công ty M đã được bán, tặng hết hoặc đã trả lại cho Công ty M nên không thu giữ được. Về số lượng rượu Chivas giả đã sản xuất các bị cáo không xác định được.

Bị cáo T vừa thông qua Công ty M để mua rượu Chivas từ 02 công ty trên để bán, vừa dùng rượu đó để sản xuất rượu Chivas giả nên chỉ xác định được những chai rượu Chivas dán tem nhập khẩu có độ cồn ≥30º, mã số 7959xx là rượu giả do T và B sản xuất, còn lại không xác định được chai rượu Chivas nào là rượu giả do T và B sản xuất, chai rượu nào là hàng tồn kho.

*Kết quả giám định:* Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ trưng cầu giám định 159 chai rượu Chivas 12, 18, 21 trong số 163 chai rượu Chivas thu giữ. Đối với 04 chai rượu Chivas 25, 38 do không có mẫu so sánh nên không giám định được.

Theo kết luận giám định số 2824-1/C09B ngày 16-8-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 159 chai rượu Chivas bao gồm: 43 chai rượu Chivas 12 (ký hiệu từ CV12 – 01 đến CV12 – 43); 58 chai rượu Chivas 18 (ký hiệu từ CV18 – 01 đến CV18 – 58) và 58 chai rượu Chivas (ký hiệu từ CV21 – 01 đến CV21 – 58) được niêm phong gửi đến giám định đều có thành phần hóa học khác với mẫu rượu so sánh cùng loại tương ứng do Công ty TNHH Penod Ricard Việt Nam cung cấp.

- Không tìm thấy thành phần các chất độc thường gặp gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người trong các mẫu rượu giám định.

Tại kết luận giám định số 2824/C09 ngày 01-9-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ mã số 7959xx (597 tem chưa sử dụng và 62 tem dán trên chai) là tem giả;

- Tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ mã số 8545xx (06 tem chưa sử dụng, đã cũ) là tem giả;

- Tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ mã số 227367 (01 tem dán trên chai rượu nhãn hiệu Chivas 18) là tem giả;

- Tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ mã số 2033xx, 27xxx (05 tem dán trên chai) là tem thật.

Chi tiết kết luận giám định tem, nhãn, nắp từng chai tại Phụ lục 01.

*Về định giá tài sản:*

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 14-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- 60 chai rượu nhãn hiệu Chivas các loại có tổng trị giá là 89.136.250 đồng, cụ thể:

+ 14 chai rượu nhãn hiệu Chivas 12 không hộp, có tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ (02 chai mã số 2033xx; 12 chai mã số 7959xx), có màng co, giá mỗi chai 577.813 đồng;

+ 10 chai rượu nhãn hiệu Chivas 18 không hộp, có tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ (mã số 7959xx), có màng co, giá mỗi chai 975.938 đồng ;

+ 12 chai rượu nhãn hiệu Chivas 18 có hộp, có tem nhập khẩu độ cồn ≥30o (mã số 7959xx), có màng co, giá mỗi chai 1.087.500 đồng;

+ 24 chai rượu nhãn hiệu Chivas 21 có hộp, có tem nhập khẩu độ cồn ≥30o (mã số 7959xx), có màng co, giá mỗi chai 2.434.063 đồng.

- Từ chối giám định đối với 103 chai rượu nhãn hiệu Chivas (29 chai Chivas 12; 36 chai Chivas 18; 34 chai Chivas 21; 01 chai Chivas 25 và 03 chai Chivas 38) không có đầy đủ tem nhập khẩu độ cồn ≥30$^o$ và màng co vì trên thị trường không kinh doanh, mua bán loại mặt hàng này.

Từ chứng cứ, tài liệu thu thập được và kết luật giám định đã xác định được 62 chai rượu nhãn hiệu Chivas có tem khẩu độ cồn ≥30$^o$ mang mã số 7959xx (58

chai rượu Chivas được định giá và 04 chai Chivas 18 không xác định giá) là những chai rượu Chivas giả do T và B sản xuất, trị giá như sau:

+ Rượu nhãn hiệu Chivas 12: 12 chai x 577.813 đồng = 6.933.756 đồng.

+ Rượu nhãn hiệu Chivas 18 có hộp: 12 chai x 1.087.500 đồng = 13.050.000 đồng.

+ Rượu nhãn hiệu Chivas 18 không hộp: 10 chai x 975.938 đồng = 9.759.380 đồng.

+ Rượu nhãn hiệu Chivas 21: 24 chai x 2.434.063 đồng = 58.417.512 đồng.

Tổng cộng: 88.160.600 đồng (làm tròn số).

Đối với 04 chai rượu nhãn hiệu Chivas 18 không hộp, Hội đồng định giá không định giá nên không có căn cứ xác định giá.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 12-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:*

Tuyên bố: Tống Văn T và Bùi Hoài B phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm";

Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tống Văn T : 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-8-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Hoài B: 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-8-2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 21-7-2022 bị cáo Tống Văn T và Bùi Hoài B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo T kháng cáo đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô biển số 72C-073.75 cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm B hình thức và chủ thể kháng cáo nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm căn cứ xin giảm hình phạt và chứng cứ để xác định xe ô tô biển số 72C-073.75 không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tống Văn T , Bùi Hoài B gửi trong thời hạn luật định, phù hợp quy định pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của người bào chữa: Tại phiên tòa ngày 10-01-2023 người bào chữa cho các bị cáo đã có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do khách quan, sau đó Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và đã tống đạt hợp lệ cho Luật sư để tham gia phiên tòa nhưng hôm nay vắng mặt không vì lý do chính đáng, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác nhận chỉ nhờ người bào chữa đến giai đoạn sơ thẩm không yêu cầu bào chữa ở phiên tòa phúc thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 06-01-2021, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Công an huyện Đất Đỏ kiểm tra và bắt quả tang xe ô tô biển số 72C-073.75 do ông Hồ Quốc Hùng điều khiển chở theo Tống Văn T và Bùi Hoài B đang lưu thông trên Quốc lộ 55 thuộc địa phận thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chở 48 chai rượu nhãn hiệu Chivas, gồm: 24 chai rượu Chivas 18; 24 chai rượu Chivas 21 không có hóa đơn, chứng từ để mang đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang.

Căn cứ kết luận giám định và định giá tài sản thì xác định được Tống Văn T và Bùi Hoài B đã sản xuất 62 chai rượu giả nhãn hiệu Chivas dán tem nhập khẩu độ cồn $\geq 30^{o}$ mang mã số 7959xx, gồm: 12 chai rượu nhãn hiệu Chivas 12; 12 chai rượu nhãn hiệu Chivas 18 có hộp; 14 chai rượu nhãn hiệu Chivas 18 không hộp và 24 chai rượu nhãn hiệu Chivas 21. Trong 62 chai rượu giả nhãn hiệu Chivas trên, xác định được giá của 58 chai rượu giả nhãn hiệu Chivas tương đương trị giá hàng hóa thật là 88.160.600 đồng; còn lại 04 chai rượu giả nhãn hiệu Chivas 18 không có hộp, không xác định được giá do không được định giá.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Tống Văn T và Bùi Hoài B phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm" theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Tống Văn T và Bùi Hoài Bảo, Hội đồng xét xử phúc nhận thấy như sau:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, vi phạm pháp luật về B vệ quyền lợi người tiêu dùng và xâm phạm đến quyền và lợi ích thương mại của nhà sản xuất (Công ty Chivas Brothers Ltd). Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[2.2.1] Đối với bị cáo Tống Văn T :

Bị cáo Tống Văn T  kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hành vi phạm tội chưa gây hậu quả, bị cáo chưa bán sản phẩm ra thị trường, chưa thu lợi bất chính, chưa gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và chưa ảnh hưởng đến thương hiệu nhà sản xuất nên mức án 03 (ba) năm tù là quá nặng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy; rượu giả mà các bị cáo sản xuất mục đích để đưa ra thị trường tiêu thụ, đang chở đi giới thiệu để bán thì bị bắt quả tang, giá của 58 chai rượu giả nhãn hiệu Chivas tương đương trị giá hàng hóa thật là 88.160.600 đồng, vì vậy cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình theo quy định tại Điều 193 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích thương mại của nhà sản xuất nên việc các bị cáo cho rằng phạm tội nhưng chưa gây ra hậu quả là không đúng; do đó không có căn cứ cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua các nguyên, vật liệu và các sản phẩm liên quan để sản xuất rượu giả mang nhãn hiệu Chivas đồng thời trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo Bùi Hoài B tiến hành pha chế rượu giả mang nhãn hiệu Chivas theo công thức, thực hiện đóng nắp, dán nhãn, dán tem nhập khẩu và niêm màng co để bán ra thị trường. Trong vụ án này, bị cáo là chủ mưu, trực tiếp hướng dẫn chỉ đạo bị cáo B sản xuất rượu giả, do đó bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Nhận thấy, bản thân bị cáo có nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình khi kinh doanh tại nhà, từ khi bị khởi tố cho đến nay gia đình bị cáo rơi vào tình trạng kinh tế khó khăn, hiện bị cáo cùng vợ đang nuôi cha già và 05 con nhỏ (theo đơn xin xác nhận của UBND thị trấn Đất Đỏ ghi ngày 07-12-2022), Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Thế, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.2.2] Đối với bị cáo Bùi Hoài B:

Bị cáo Bùi Hoài B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi mẹ già và 01 con nhỏ. Nhận thấy; mẹ bị cáo vẫn đang trong độ tuổi lao động, không có tài liệu chứng minh không còn khả năng lao động. Bị cáo không trực tiếp thu lợi từ hành vi phạm tội nhưng tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T từ việc sản xuất rượu giả đến khi tiêu thụ. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bảo, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[2.2.3] Xét kháng cáo xin trả lại chiếc xe ô tô biển số 72C-073.75 của bị cáo Tống Văn T , Hội đồng xét xử phúc nhận thấy như sau:

Bị cáo Tống Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trả lại chiếc xe ô tô biển số 72C-073.75 với lý do đây là tài sản của Công ty TNHH thương mại M nhưng cũng là tài sản chung vợ chồng bị cáo tích góp nhiều năm mới mua được, mặc dù bị cáo dùng xe để đi lại mua các nguyên liệu về làm rượu giả nhưng chỉ có một vài lần, còn lại là chuyên chở rượu có giấy phép kinh doanh nên tịch thu sung quỹ chiếc xe ô tô là quá nặng gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ con bị cáo trong thời gian tới.

Xét thấy, bị cáo T là người quản lý Công ty M đồng thời cũng là người đại diện theo pháp luật cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 24 Điều 4, Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp, ngày 06-01-2021 bị cáo đã điều động xe 72C-073.75 của Công ty M chở rượu Chivas giả đi giới thiệu sản phẩm nhằm bán ra thị trường thì bị bắt quả tang, ngoài ra trước đó trong quá trình sản xuất rượu Chivas giả T đã điều động ông Hùng dùng xe này để chở các nguyên, vật liệu (vỏ chai, nắp chai, màng co rượu Chivas) đặt mua được gửi về thành phố Bà Rịa và chở rượu trắng từ Bến Tre về phục vụ cho việc sản xuất rượu Chivas giả. Như vậy, xe ô tô biển số 72C-073.75 là phương tiện vận tải được sử dụng vào việc phạm tội, có liên quan tới tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về yêu cầu trả lại tài sản là chiếc xe ô tô biển số 72C-073.75.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Tống Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của Bùi Hoài B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tống Văn T và Bùi Hoài B phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm".

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Văn T. Sửa một phần quyết định hình phạt tại bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 193, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tống Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-8-2021.

2. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoài B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 193, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Hoài B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm gữ, tạm giam từ ngày 06-01-2021 đến ngày 04-8-2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe ô tô biển số 72C-073.75, nhãn hiệu Toyota, loại Hilux G, số máy 1KDU783922, số khung 3CD5F0001007 (Hiện Công ty TNHH TM M đang được tạm giao quản lý theo Quyết định số 03/QĐ-CSKT ngày 13-01-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Biên bản về việc xử lý đồ vật liên quan vụ án ngày 13-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty TNHH TM M ) và kèm theo 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032070 của xe ô tô biển số 72C-073.75 do Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho Công ty TNHH TM M ngày 20-4-2018 (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/BB ngày 14-3-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 12-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Hoài B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Tống Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06-02-2023).

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Bị cáo; Công ty M ;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phạm Xuân Hưng**